TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:70/2023/DS-ST
Ngày: 20-12-2023
V/v: " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Huyền

Ông Lương Thanh Hải

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Khánh -Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2023/TLST-DS, ngày 09 tháng 11 năm 2023 về: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Hồng Th, sinh năm: 1960

Trú tại: Khu phố Kim Vân, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trương Văn N, sinh năm 1961

Trú tại: Khu phố Mòn, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 01/12/2023).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Hồng Th trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên ông có cho ông Trương Văn N vay nợ nhiều lần nhưng vẫn chưa trả. Đến ngày 17/5/2020, ông và ông Ninh chốt lại số nợ gốc còn thiếu là 452.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi hai triệu đồng), hai bên có thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng và hẹn đến cuối năm 2020 sẽ trả hết. Tuy nhiên từ đó đến nay ông N vẫn chưa trả được tiền gốc và lãi cho ông Th.

Nay ông Thái yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trương Văn N có nghĩa vụ thanh toán cho ông số tiền nợ gốc còn thiếu là: 452.000.000 đồng (Bốn trăm năm

mươi hai triệu đồng) và số tiền lãi phát sinh trên khoản nợ gốc tính từ ngày 17/5/2020 đến ngày 01/12/2023 là: 452.000.000 đồng x 42 tháng x 1% = 192.100.000 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu, một trăm nghìn đồng). Tổng số nợ gốc và lãi là: 644.100.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm nghìn đồng). Và yêu cầu ông N tiếp tục chịu lãi suất cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Tại bản tự khai ngày 29/11/2023 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trương Văn N trình bày: Trước đây ông có vay của ông Phạm Hồng Th một số tiền, hai bên có thỏa thuận lãi suất khi vay. Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn chưa có khả năng thanh toán nên đến ngày 17/5/2020 ông và ông Th có chốt lại số tiền nợ còn thiếu là 452.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi hai triệu đồng) với lãi suất là 1%/tháng

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Th thì ông N thống nhất sẽ trả cho ông Thái tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 01/12/2023 là: 644.100.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm nghìn đồng). Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên ông yêu cầu được trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) vào ngày 20 hàng tháng cho đến khi hết nợ.

Tại biên bản hòa giải ngày 01/12/2023 ông Th và ông N thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Cụ thể: Ông Trương Văn N có trách nhiệm trả cho ông Phạm Hồng Th tổng số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu tính đến ngày 01/12/2023 là: 644.100.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm nghìn đồng). Trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) vào ngày 20 hàng tháng cho đến khi hết nợ. Về án phí: Các bên thống nhất ông Trương Văn N phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, đến ngày 05/12/2023, ông Phạm Hồng Th có đơn yêu cầu thay đổi ý kiến tại phiên hòa giải, theo đó ông Thái yêu cầu ông Trương Văn N có trách nhiệm thanh toán một lần hết số nợ trên cho ông Th.

Tại phiên tòa ông Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Trương Văn N phải trả cho ông số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 644.100.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm nghìn đồng). Ông Ninh vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Do ông Trương Văn N vay tiền của ông Thái. Ông Th nhiều lần đòi nhưng ông N không trả nên ông Th khởi kiện ông N ra Tòa án yêu cầu ông N phải trả số tiền vay 452.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi hai triệu đồng). Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây gọi tắt là BLTTDS).

[2] Về nội dung: Ông N vay nợ ông Th nhiều lần, tổng cộng số tiền

452.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi hai triệu đồng). Ông N viết giấy nhận nợ số tiền trên ngày 17/5/2020. Hai bên thỏa thuận lãi suất 1%/ tháng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải, ông Th và ông N thống nhất: Ông Ninh có trách nhiệm trả cho ông Th tổng số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu tính đến ngày 01/12/2023 là: 644.100.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm nghìn đồng). Tuy nhiên hai bên không thống nhất được phương thức trả nợ. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hồng Th buộc ông Trương Văn N phải trả cho ông số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 644.100.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm nghìn đồng) là có căn cứ và được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của ông Th được chấp nhận nên ông N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên do ông N là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn án phí nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 463, khoản 1 điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

* Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Hồng Th. Buộc ông Trương Văn N phải có trách nhiệm trả cho ông Phạm Hồng Th số tiền 644.100.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm nghìn đồng) .

Từ khi ông Phạm Hồng Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án khoản tiền vay, hàng tháng ông Trương Văn N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Trương Văn N.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn ông Phạm Hồng Th, vắng mặt bị đơn ông Trương Văn N. Ông Phạm Hồng Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trương Văn N có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Hà Văn Bình **Trương Văn Dũng** **Phạm Văn Hùng**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Quách Hà Vính **Lưu Đình Tâm** **Phạm Văn Hùng**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Văn Hùng